|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**Nghị quyết số:  /NQ-UBTVQH15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

 **(Dự thảo)**

 **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã**

**của tỉnh Nghệ An năm 2025**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;*

*Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số /TTr-CP ngày tháng năm 2025,* Báo cáo thẩm tra số …/BC-UBPLTP15 ngày … tháng … năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sắp xếp các phường của tỉnh Nghệ An**

**1.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quỳnh Thiện, xã Quỳnh Trang và xã Quỳnh Vinh thuộc thị xã Hoàng Mai hiện nay thành phường Hoàng Mai.

Sau khi sắp xếp, phường Hoàng Mai có diện tích tự nhiên là 79,67 km2 và quy mô dân số là 44.474 người.

Phường Hoàng Mai giáp phường Quỳnh Mai, phường Tân Mai, xã Quỳnh Thắng, xã Quỳnh Văn và tỉnh Thanh Hóa.

**2.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mai Hùng, xã Quỳnh Liên, phường Quỳnh Phương và phường Quỳnh Xuân thuộc thị xã Hoàng Mai hiện nay thành phường Quỳnh Mai.

Sau khi sắp xếp, phường Quỳnh Mai có diện tích tự nhiên là 40,50 km2 và quy mô dân số là 57.988 người.

Phường Quỳnh Mai giáp phường Hoàng Mai, phường Tân Mai, xã Quỳnh Anh, xã Quỳnh Văn.

**3.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Quỳnh Dị, xã Quỳnh Lập và xã Quỳnh Lộc thuộc thị xã Hoàng Mai hiện nay thành phường Tân Mai.

Sau khi sắp xếp, phường Tân Mai có diện tích tự nhiên là 51,61 km2 và quy mô dân số là 33.894 người.

Phường Tân Mai giáp phường Hoàng Mai, phường Quỳnh Mai và tỉnh Thanh Hóa.

**4.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hòa Hiếu, phường Long Sơn và phường Quang Phong thuộc thị xã Thái Hòa hiện nay thành phường Thái Hòa.

Sau khi sắp xếp, phường Thái Hòa có diện tích tự nhiên là27,09 km2, quy mô dân số là 26.916 người.

Phường Thái Hòa giáp phường Tây Hiếu, xã Đông Hiếu, xã Nghĩa Đàn, xã Nghĩa Hưng, xã Nghĩa Khánh, xã Nghĩa Lộc, xã Nghĩa Mai.

**5.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Tiến, phường Quang Tiến và xã Tây Hiếu thuộc thị xã Thái Hòa hiện nay thành phường Tây Hiếu.

Sau khi sắp xếp, phường Tây Hiếu có diện tích tự nhiên là 43,96 km2 và quy mô dân số là 24.698 người.

Phường Tây Hiếu giáp phường Thái Hòa, xã Nghĩa Hưng, xã Nghĩa Khánh.

**6.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bến Thủy, phường Hưng Dũng, xã Hưng Hòa, phường Hưng Phúc, phường Trung Đô, phường Trường Thi và phường Vinh Tân thuộc thành phố Vinh hiện nay thành phường Trường Vinh.

Sau khi sắp xếp, phường Trường Vinh có diện tích tự nhiên là 34,22 km2 và quy mô dân số là 141.477 người.

Phường Trường Vinh giáp phường Thành Vinh, phường Vinh Lộc, phường Vinh Phú, xã Hưng Nguyên, xã Lam Thành và tỉnh Hà Tĩnh.

**7.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cửa Nam, phường Đông Vĩnh, phường Hưng Bình, xã Hưng Chính, phường Lê Lợi và phường Quang Trung thuộc thành phố Vinh hiện nay thành phường Thành Vinh.

Sau khi sắp xếp, phường Thành Vinh có diện tích tự nhiên là 15,54 km2 và quy mô dân số là 123.507 người.

Phường Thành Vinh giáp phường Trường Vinh, phường Vinh Hưng, phường Vinh Phú, xã Hưng Nguyên.

**8.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hưng Đông, xã Nghi Kim, xã Nghi Liên và phường Quán Bàu thuộc thành phố Vinh hiện nay thành phường Vinh Hưng.

Sau khi sắp xếp, phường Vinh Hưng có diện tích tự nhiên là 25,47 km2 và quy mô dân số là 60.159 người.

Phường Vinh Hưng giáp phường Thành Vinh, phường Vinh Phú, xã Hưng Nguyên, xã Nghi Lộc.

**9.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hà Huy Tập, xã Nghi Ân, phường Nghi Đức và phường Nghi Phú thuộc thành phố Vinh hiện nay thành phường Vinh Phú.

Sau khi sắp xếp, phường Vinh Phú có diện tích tự nhiên là 23,04 km2 và quy mô dân số là 74.473 người.

Phường Vinh Phú giáp phường Thành Vinh, phường Trường Vinh, phường Vinh Hưng, phường Vinh Lộc, xã Đông Lộc, xã Nghi Lộc.

**10.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hưng Lộc, xã Nghi Phong, xã Nghi Thái, xã Nghi Xuân và xã Phúc Thọ thuộc thành phố Vinh hiện nay thành phường Vinh Lộc.

Sau khi sắp xếp, phường Vinh Lộc có diện tích tự nhiên là 38,86 km2 và quy mô dân số là 68.086 người.

Phường Vinh Lộc giáp phường Cửa Lò, phường Trường Vinh, phường Vinh Phú, xã Đông Lộc và tỉnh Hà Tĩnh.

**11.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nghi Hải, phường Nghi Hòa, phường Nghi Hương, phường Nghi Tân, phường Nghi Thu, phường Nghi Thủy và phường Thu Thủy thuộc thành phố Vinh hiện nay thành phường Cửa Lò.

Sau khi sắp xếp, phường Cửa Lò có diện tích tự nhiên là 29,09 km2 và quy mô dân số là 64.760 người.

Phường Cửa Lò giáp phường Vinh Lộc, xã Đông Lộc, xã Hải Lộc, xã Trung Lộc và tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2. Sắp xếp các xã của tỉnh Nghệ An**

**1.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Sơn, thị trấn Kim Nhan và xã Phúc Sơn thuộc huyện Anh Sơn hiện nay thành xã Anh Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Anh Sơn có diện tích tự nhiên là 196,65 km2 và quy mô dân số là 29.539 người;

Xã Anh Sơn giáp xã Yên Xuân, xã Nhân Hòa, xã Anh Sơn Đông, xã Vĩnh Tường, xã Thành Bình Thọ, xã Môn Sơn, xã Hạnh Lâm, xã Nghĩa Hành và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**2.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cao Sơn, xã Khai Sơn, xã Lĩnh Sơn và xã Long Sơn thuộc huyện Anh Sơn hiện nay thành xã Yên Xuân.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Xuân có diện tích tự nhiên là 90,41 km2 và quy mô dân số là 27.707 người.

Xã Yên Xuân giáp xã Anh Sơn, xã Anh Sơn Đông, xã Cát Ngạn, xã Đô Lương, xã Bạch Ngọc, xã Hạnh Lâm.

**3.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cẩm Sơn, xã Hùng Sơn và xã Tam Đỉnh thuộc huyện Anh Sơn hiện nay thành xã Nhân Hòa.

Sau khi sắp xếp, xã Nhân Hòa có diện tích tự nhiên là 86,88 km2 và quy mô dân số là 22.626 người.

Xã Nhân Hòa giáp xã Anh Sơn, xã Vĩnh Tường, xã Thành Bình Thọ, xã Con Cuông, xã Môn Sơn, xã Mậu Thạch.

**4.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lạng Sơn, xã Tào Sơn và xã Vĩnh Sơn thuộc huyện Anh Sơn hiện nay thành xã Anh Sơn Đông.

Sau khi sắp xếp, xã Anh Sơn Đông có diện tích tự nhiên là 65,85 km2 và quy mô dân số là 16.214 người.

Xã Anh Sơn Đông giáp xã Anh Sơn, xã Yên Xuân, xã Bạch Ngọc, xã Nghĩa Hành.

**5.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hoa Sơn, xã Hội Sơn và xã Tường Sơn thuộc huyện Anh Sơn hiện nay thành xã Vĩnh Tường.

Sau khi sắp xếp, xã Vĩnh Tường có diện tích tự nhiên là 76,44 km2 và quy mô dân số là 24.810 người.

Xã Vĩnh Tường giáp xã Anh Sơn, xã Nhân Hòa, xã Môn Sơn.

**6.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Sơn, xã Thành Sơn và xã Thọ Sơn thuộc huyện Anh Sơn hiện nay thành xã Thành Bình Thọ.

Sau khi sắp xếp, xã Thành Bình Thọ có diện tích tự nhiên là 88,18 km2 và quy mô dân số là 12.021 người.

Xã Thành Bình Thọ giáp xã Anh Sơn, xã Nhân Hòa, xã Mậu Thạch, xã Mường Ham, xã Nghĩa Hành, xã Tiên Đồng.

**7.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Chi Khê, thị trấn Trà Lân và xã Yên Khê thuộc huyện Con Cuông hiện nay thành xã Con Cuông.

Sau khi sắp xếp, xã Con Cuông có diện tích tự nhiên là 155,45 km2 và quy mô dân số là 26.043 người.

Xã Con Cuông giáp xã Nhân Hòa, xã Cam Phục, xã Châu Khê, xã Mậu Thạch, xã Môn Sơn.

**8.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lục Dạ và xã Môn Sơn thuộc huyện Con Cuông hiện nay thành xã Môn Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Môn Sơn có diện tích tự nhiên là 529,42 km2 và quy mô dân số là 18.836 người.

Xã Môn Sơn giáp xã Anh Sơn, xã Nhân Hòa, xã Vĩnh Tường, xã Châu Khê, xã Con Cuông và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**9.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mậu Đức và xã Thạch Ngàn thuộc huyện Con Cuông hiện nay thành xã Mậu Thạch.

Sau khi sắp xếp, xã Mậu Thạch có diện tích tự nhiên là 164,26 km2 và quy mô dân số là 13.200 người.

Xã Mậu Thạch giáp xã Nhân Hòa, xã Thành Bình Thọ, xã Bình Chuẩn, xã Cam Phục, xã Con Cuông, xã Mường Ham.

**10.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cam Lâm và xã Đôn Phục thuộc huyện Con Cuông hiện nay thành xã Cam Phục.

Sau khi sắp xếp, xã Cam Phục có diện tích tự nhiên là 162,43 km2 và quy mô dân số là 7.412 người.

Xã Cam Phục giáp xã Bình Chuẩn, xã Châu Khê, xã Con Cuông, xã Mậu Thạch, xã Nga My.

**11.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Châu Khê và xã Lạng Khê thuộc huyện Con Cuông hiện nay thành xã Châu Khê.

Sau khi sắp xếp, xã Châu Khê có diện tích tự nhiên là 544,31 km2 và quy mô dân số là 12.210 người.

Xã Châu Khê giáp xã Cam Phục, xã Con Cuông, xã Môn Sơn, xã Nga My, xã Tam Quang, xã Yên Hòa và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**12.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Diễn Hoa, xã Diễn Phúc, thị trấn Diễn Thành và xã Ngọc Bích thuộc huyện Diễn Châu hiện nay thành xã Diễn Châu.

Sau khi sắp xếp, xã Diễn Châu có diện tích tự nhiên là 22,21 km2 và quy mô dân số là 63.294 người.

Xã Diễn Châu giáp xã Đức Châu, xã Hải Châu, xã An Châu, xã Minh Châu.

**13.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Diễn Hồng, xã Diễn Kỷ, xã Diễn Phong và xã Diễn Vạn thuộc huyện Diễn Châu hiện nay thành xã Đức Châu.

Sau khi sắp xếp, xã Đức Châu có diện tích tự nhiên là 20,97 km2 và quy mô dân số là 40.899 người.

Xã Đức Châu giáp xã Diễn Châu, xã Đông Thành, xã Hải Châu, xã Hùng Châu, xã Minh Châu, xã Quảng Châu.

**14.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Diễn Đồng, xã Diễn Liên, xã Diễn Thái và xã Xuân Tháp thuộc huyện Diễn Châu hiện nay thành xã Quảng Châu.

Sau khi sắp xếp, xã Quảng Châu có diện tích tự nhiên là 26,40 km2 và quy mô dân số là 37.434 người.

Xã Quảng Châu giáp xã Đông Thành, xã Đức Châu, xã Minh Châu, xã Yên Thành.

**15.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Diễn Hoàng, xã Diễn Kim, xã Diễn Mỹ và xã Hùng Hải thuộc huyện Diễn Châu hiện nay thành xã Hải Châu.

Sau khi sắp xếp, xã Hải Châu có diện tích tự nhiên là 29,13 km2 và quy mô dân số là 43.155 người.

Xã Hải Châu giáp xã Diễn Châu, xã Đức Châu, xã Hùng Châu, xã Quỳnh Lưu, xã Quỳnh Phú.

**16.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Diễn Lộc, xã Diễn Lợi, xã Diễn Phú và xã Diễn Thọ thuộc huyện Diễn Châu hiện nay thành xã Tân Châu.

Sau khi sắp xếp, xã Tân Châu có diện tích tự nhiên là 64,60 km2 và quy mô dân số là 33.073 người.

Xã Tân Châu giáp xã An Châu, xã Minh Châu, xã Phúc Lộc, xã Thần Lĩnh, xã Hải Lộc, xã Văn Kiều, xã Hợp Minh.

**17.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Diễn An, xã Diễn Tân, xã Diễn Thịnh và xã Diễn Trung thuộc huyện Diễn Châu hiện nay thành xã An Châu.

Sau khi sắp xếp, xã An Châu có diện tích tự nhiên là 34,87 km2 và quy mô dân số là 43.437 người.

Xã An Châu giáp xã Diễn Châu, xã Hải Lộc, xã Minh Châu, xã Tân Châu.

**18.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Diễn Cát, xã Diễn Nguyên, xã Hạnh Quảng và xã Minh Châu thuộc huyện Diễn Châu hiện nay thành xã Minh Châu.

Sau khi sắp xếp, xã Minh Châu có diện tích tự nhiên là 39,68 km2 và quy mô dân số là 44.358 người.

Xã Minh Châu giáp xã Diễn Châu, xã Đức Châu, xã An Châu, xã Hợp Minh, xã Quảng Châu, xã Tân Châu, xã Yên Thành.

**19.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Diễn Đoài, xã Diễn Lâm, xã Diễn Trường và xã Diễn Yên thuộc huyện Diễn Châu hiện nay thành xã Hùng Châu.

Sau khi sắp xếp, xã Hùng Châu có diện tích tự nhiên là 69,11 km2 và quy mô dân số là 55.583 người.

Xã Hùng Châu giáp xã Bình Minh, xã Đông Thành, xã Đức Châu, xã Hải Châu, xã Quỳnh Lưu, xã Quỳnh Sơn, xã Quỳnh Tam.

**20.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Sơn, xã Đà Sơn, xã Đặng Sơn, thị trấn Đô Lương, xã Lưu Sơn, xã Nam Sơn, xã Thịnh Sơn, xã Văn Sơn và xã Yên Sơn thuộc huyện Đô Lương hiện nay thành xã Đô Lương.

Sau khi sắp xếp, xã Đô Lương có diện tích tự nhiên là 50,06 km2 và quy mô dân số là 61.960 người.

Xã Đô Lương giáp xã Yên Xuân, xã Bạch Ngọc, xã Cát Ngạn, xã Lương Sơn, xã Thuần Trung, xã Văn Hiến.

**21.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bạch Ngọc, xã Bồi Sơn, xã Giang Sơn Đông và xã Giang Sơn Tây thuộc huyện Đô Lương hiện nay thành xã Bạch Ngọc.

Sau khi sắp xếp, xã Bạch Ngọc có diện tích tự nhiên là 72,20 km2 và quy mô dân số là 29.021 người.

Xã Bạch Ngọc giáp xã Yên Xuân, xã Anh Sơn Đông, xã Đô Lương, xã Lương Sơn, xã Nghĩa Hành, xã Tân Kỳ, xã Vân Du.

**22.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Sơn, xã Quang Sơn, xã Tân Sơn, xã Thái Sơn và xã Thượng Sơn thuộc huyện Đô Lương hiện nay thành xã Văn Hiến.

Sau khi sắp xếp, xã Văn Hiến có diện tích tự nhiên là 55,53 km2 và quy mô dân số là 39.144 người.

Xã Văn Hiến giáp xã Bạch Hà, xã Đô Lương, xã Hợp Minh, xã Lương Sơn, xã Thuần Trung, xã Vân Du, xã Vân Tụ.

**23.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đại Sơn, xã Hiến Sơn, xã Mỹ Sơn và xã Trù Sơn thuộc huyện Đô Lương hiện nay thành xã Bạch Hà.

Sau khi sắp xếp, xã Bạch Hà có diện tích tự nhiên là 79,28 km2 và quy mô dân số là 39.332 người.

Xã Bạch Hà giáp xã Đại Đồng, xã Hợp Minh, xã Nam Đàn, xã Thuần Trung, xã Văn Hiến, xã Văn Kiều, xã Xuân Lâm.

**24.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lạc Sơn, xã Minh Sơn, xã Nhân Sơn, xã Thuận Sơn, xã Trung Sơn và xã Xuân Sơn thuộc huyện Đô Lương hiện nay thành xã Thuần Trung.

Sau khi sắp xếp, xã Thuần Trung có diện tích tự nhiên là 49,26 km2 và quy mô dân số là 40.317 người.

Xã Thuần Trung giáp xã Bạch Hà, xã Cát Ngạn, xã Đại Đồng, xã Đô Lương, xã Tam Đồng, xã Văn Hiến.

**25.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bài Sơn, xã Đông Sơn, xã Hồng Sơn và xã Tràng Sơn thuộc huyện Đô Lương hiện nay thành xã Lương Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Lương Sơn có diện tích tự nhiên là 47,39 km2 và quy mô dân số là 26.494 người.

Xã Lương Sơn giáp xã Bạch Ngọc, xã Đô Lương, xã Văn Hiến, xã Vân Du.

**26.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Đạo, thị trấn Hưng Nguyên, xã Hưng Tây và xã Thịnh Mỹ thuộc huyện Hưng Nguyên hiện nay thành xã Hưng Nguyên.

Sau khi sắp xếp, xã Hưng Nguyên có diện tích tự nhiên là 46,14 km2 và quy mô dân số là 53.144 người.

Xã Hưng Nguyên giáp phường Thành Vinh, phường Trường Vinh, phường Vinh Hưng, xã Hưng Nguyên Nam, xã Kim Liên, xã Lam Thành, xã Nghi Lộc, xã Yên Trung.

**27.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Yên Bắc, xã Hưng Yên Nam và xã Hưng Trung thuộc huyện Hưng Nguyên hiện nay thành xã Yên Trung.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Trung có diện tích tự nhiên là 37,74 km2 và quy mô dân số là 26.239 người.

Xã Yên Trung giáp xã Đại Huệ, xã Hưng Nguyên, xã Kim Liên, xã Nghi Lộc, xã Phúc Lộc, xã Thần Lĩnh.

**28.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Lĩnh, xã Long Xá, xã Thông Tân và xã Xuân Lam thuộc huyện Hưng Nguyên hiện nay thành xã Hưng Nguyên Nam.

Sau khi sắp xếp, xã Hưng Nguyên Nam có diện tích tự nhiên là 35,77 km2 và quy mô dân số là 36.632 người.

Xã Hưng Nguyên Nam giáp xã Hưng Nguyên, xã Kim Liên, xã Lam Thành, xã Thiên Nhẫn và tỉnh Hà Tĩnh.

**29.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Châu Nhân, xã Hưng Nghĩa, xã Hưng Thành và xã Phúc Lợi thuộc huyện Hưng Nguyên hiện nay thành xã Lam Thành.

Sau khi sắp xếp, xã Lam Thành có diện tích tự nhiên là 39,67 km2 và quy mô dân số là 31.247 người.

Xã Lam Thành giáp phường Trường Vinh, xã Hưng Nguyên, xã Hưng Nguyên Nam và tỉnh Hà Tĩnh.

**30.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bảo Thắng và xã Chiêu Lưu thuộc huyện Kỳ Sơn hiện nay thành xã Chiêu Lưu.

Sau khi sắp xếp, xã Chiêu Lưu có diện tích tự nhiên là 196,93 km2 và quy mô dân số là 9.797 người.

Xã Chiêu Lưu giáp xã Hữu Kiệm, xã Lượng Minh, xã Mường Lống, xã Na Ngoi, xã Tương Dương.

**31.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bảo Nam, xã Hữu Kiệm và xã Hữu Lập thuộc huyện Kỳ Sơn hiện nay thành xã Hữu Kiệm.

Sau khi sắp xếp, xã Hữu Kiệm có diện tích tự nhiên là 188,97 km2 và quy mô dân số là 12.609 người.

Xã Hữu Kiệm giáp xã Chiêu Lưu, xã Huồi Tụ, xã Mường Lống, xã Mường Xén, xã Na Ngoi, xã Nậm Cắn.

**32.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mường Ải và xã Mường Típ thuộc huyện Kỳ Sơn hiện nay thành xã Mường Típ.

Sau khi sắp xếp, xã Mường Típ có diện tích tự nhiên là 217,66 km2 và quy mô dân số là 6.412 người.

Xã Mường Típ giáp xã Mường Xén, xã Na Ngoi và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**33.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mường Xén, xã Tà Cạ và xã Tây Sơn thuộc huyện Kỳ Sơn hiện nay thành xã Mường Xén.

Sau khi sắp xếp, xã Mường Xén có diện tích tự nhiên là 182,49 km2 và quy mô dân số là 10.396 người.

Xã Mường Xén giáp xã Hữu Kiệm, xã Mường Típ, xã Na Ngoi, xã Nậm Cắn và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**34.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đoọc Mạy và xã Na Loi thuộc huyện Kỳ Sơn hiện nay thành xã Na Loi.

Sau khi sắp xếp, xã Na Loi có diện tích tự nhiên là 141,86 km2 và quy mô dân số là 4.321 người.

Xã Na Loi giáp xã Bắc Lý, xã Huồi Tụ, xã Keng Đu, xã Nậm Cắn và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**35.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Na Ngoi và xã Nậm Càn thuộc huyện Kỳ Sơn hiện nay thành xã Na Ngoi.

Sau khi sắp xếp, xã Na Ngoi có diện tích tự nhiên là 341,25 km2 và quy mô dân số là 9.536 người.

Xã Na Ngoi giáp xã Chiêu Lưu, xã Hữu Kiệm, xã Mường Típ, xã Mường Xén, xã Tam Thái, xã Tương Dương và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**36.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Cắn và xã Phà Đánh thuộc huyện Kỳ Sơn hiện nay thành xã Nậm Cắn.

Sau khi sắp xếp, xã Nậm Cắn có diện tích tự nhiên là 147,70 km2 và quy mô dân số là 8.694 người.

Xã Nậm Cắn giáp xã Huồi Tụ, xã Hữu Kiệm, xã Mường Xén, xã Na Loi và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**37.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hùng Tiến, xã Kim Liên, xã Nam Cát, xã Nam Giang và xã Xuân Hồng thuộc huyện Nam Đàn hiện nay thành xã Kim Liên.

Sau khi sắp xếp, xã Kim Liên có diện tích tự nhiên là 61,08 km2 và quy mô dân số là 55.471 người.

Xã Kim Liên giáp xã Đại Huệ, xã Hưng Nguyên, xã Hưng Nguyên Nam, xã Thiên Nhẫn, xã Vạn An, xã Yên Trung.

**38.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nam Đàn, xã Thượng Tân Lộc và xã Xuân Hòa thuộc huyện Nam Đàn hiện nay thành xã Vạn An.

Sau khi sắp xếp, xã Vạn An có diện tích tự nhiên là 56,37 km2 và quy mô dân số là 44.830 người.

Xã Vạn An giáp xã Bích Hào, xã Đại Huệ, xã Kim Liên, xã Nam Đàn, xã Thiên Nhẫn, xã Xuân Lâm.

**39.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Hưng, xã Nghĩa Thái và xã Nam Thanh thuộc huyện Nam Đàn hiện nay thành xã Nam Đàn.

Sau khi sắp xếp, xã Nam Đàn có diện tích tự nhiên là 67,60 km2 và quy mô dân số là 24.489 người.

Xã Nam Đàn giáp xã Bạch Hà, xã Đại Huệ, xã Phúc Lộc, xã Vạn An, xã Văn Kiều, xã Xuân Lâm.

**40.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nam Anh, xã Nam Lĩnh và xã Nam Xuân thuộc huyện Nam Đàn hiện nay thành xã Đại Huệ.

Sau khi sắp xếp, xã Đại Huệ có diện tích tự nhiên là 36,11 km2 và quy mô dân số là 24.441 người.

Xã Đại Huệ giáp xã Kim Liên, xã Nam Đàn, xã Phúc Lộc, xã Vạn An, xã Yên Trung.

**41.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Sơn, xã Nam Kim và xã Trung Phúc Cường thuộc huyện Nam Đàn hiện nay thành xã Thiên Nhẫn.

Sau khi sắp xếp, xã Thiên Nhẫn có diện tích tự nhiên là 70,81 km2 và quy mô dân số là 40.885 người.

Xã Thiên Nhẫn giáp xã Bích Hào, xã Hưng Nguyên Nam, xã Kim Liên, xã Vạn An và tỉnh Hà Tĩnh.

**42**. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Bình, thị trấn Nghĩa Đàn và xã Nghĩa Trung thuộc huyện Nghĩa Đàn hiện nay thành xã Nghĩa Đàn.

Sau khi sắp xếp, xã Nghĩa Đàn có diện tích tự nhiên là 47,32 km2 và quy mô dân số là 19.670 người.

Xã Nghĩa Đàn giáp phường Thái Hòa, xã Đông Hiếu, xã Nghĩa Lâm, xã Nghĩa Mai, xã Nghĩa Thọ.

**43.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Hội, xã Nghĩa Lợi và xã Nghĩa Thọ thuộc huyện Nghĩa Đàn hiện nay thành xã Nghĩa Thọ.

Sau khi sắp xếp, xã Nghĩa Thọ có diện tích tự nhiên là 92,19 km2 và quy mô dân số là 21.391 người.

Xã Nghĩa Thọ giáp xã Đông Hiếu, xã Nghĩa Đàn, xã Nghĩa Lâm, xã Quỳnh Thắng và tỉnh Thanh Hóa.

**44.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Lạc, xã Nghĩa Lâm, xã Nghĩa Sơn và xã Nghĩa Yên thuộc huyện Nghĩa Đàn hiện nay thành xã Nghĩa Lâm.

Sau khi sắp xếp, xã Nghĩa Lâm có diện tích tự nhiên là 121,75 km2 và quy mô dân số là 23.753 người.

Xã Nghĩa Lâm giáp xã Nghĩa Đàn, xã Nghĩa Mai, xã Nghĩa Thọ và tỉnh Thanh Hóa.

**45.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Hồng, xã Nghĩa Mai và xã Nghĩa Minh thuộc huyện Nghĩa Đàn hiện nay thành xã Nghĩa Mai.

Sau khi sắp xếp, xã Nghĩa Mai có diện tích tự nhiên là 146,99 km2 và quy mô dân số là 17.844 người.

Xã Nghĩa Mai giáp phường Thái Hòa, xã Châu Bình, xã Nghĩa Đàn, xã Nghĩa Hưng, xã Nghĩa Lâm, xã Tam Hợp và tỉnh Thanh Hóa.

**46.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Hưng và xã Nghĩa Thành thuộc huyện Nghĩa Đàn hiện nay thành xã Nghĩa Hưng.

Sau khi sắp xếp, xã Nghĩa Hưng có diện tích tự nhiên là 68,65 km2 và quy mô dân số là 25.459 người.

Xã Nghĩa Hưng giáp phường Thái Hòa, phường Tây Hiếu, xã Châu Lộc, xã Nghĩa Mai, xã Nghĩa Khánh, xã Tam Hợp.

**47.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa An, xã Nghĩa Đức và xã Nghĩa Khánh thuộc huyện Nghĩa Đàn hiện nay thành xã Nghĩa Khánh.

Sau khi sắp xếp, xã Nghĩa Khánh có diện tích tự nhiên là 77,72 km2 và quy mô dân số là 25.653 người.

Xã Nghĩa Khánh giáp phường Thái Hòa, phường Tây Hiếu, xã Châu Lộc, xã Nghĩa Đồng, xã Nghĩa Hưng, xã Nghĩa Lộc, xã Tân Phú.

**48.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Long và xã Nghĩa Lộc thuộc huyện Nghĩa Đàn hiện nay thành xã Nghĩa Lộc.

Sau khi sắp xếp, xã Nghĩa Lộc có diện tích tự nhiên là 62,93 km2 và quy mô dân số là 25.007 người.

Xã Nghĩa Lộc giáp phường Thái Hòa, xã Đông Hiếu, xã Nghĩa Đồng, xã Nghĩa Khánh, xã Quỳnh Tam.

**49.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Diên Hoa, xã Nghi Trung, xã Nghi Vạn và thị trấn Quán Hành thuộc huyện Nghi Lộc hiện nay thành xã Nghi Lộc.

Sau khi sắp xếp, xã Nghi Lộc có diện tích tự nhiên là 33,31 km2, quy mô dân số là 46.022 người.

Xã Nghi Lộc giáp phường Vinh Hưng, phường Vinh Phú, xã Đông Lộc, xã Hưng Nguyên, xã Thần Lĩnh, xã Trung Lộc, xã Yên Trung.

**50.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghi Công Bắc, xã Nghi Công Nam, xã Nghi Lâm và xã Nghi Mỹ thuộc huyện Nghi Lộc hiện nay thành xã Phúc Lộc.

Sau khi sắp xếp, xã Phúc Lộc có diện tích tự nhiên là 70,50 km2 và quy mô dân số là 28.236 người.

Xã Phúc Lộc giáp xã Đại Huệ, xã Nam Đàn, xã Tân Châu, xã Thần Lĩnh, xã Văn Kiều, xã Yên Trung.

**51.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Hợp, xã Nghi Thạch và xã Thịnh Trường thuộc huyện Nghi Lộc hiện nay thành xã Đông Lộc.

Sau khi sắp xếp, xã Đông Lộc có diện tích tự nhiên là 29,32 km2 và quy mô dân số là 31.219 người.

Xã Đông Lộc giáp phường Cửa Lò, phường Vinh Lộc, phường Vinh Phú, xã Nghi Lộc, xã Trung Lộc.

**52.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghi Long, xã Nghi Quang, xã Nghi Thuận và xã Nghi Xá thuộc huyện Nghi Lộc hiện nay thành xã Trung Lộc.

Sau khi sắp xếp, xã Trung Lộc có diện tích tự nhiên là 31,35 km2 và quy mô dân số là 31.182 người.

Xã Trung Lộc giáp phường Cửa Lò, xã Đông Lộc, xã Hải Lộc, xã Nghi Lộc, xã Thần Lĩnh.

**53.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghi Đồng, xã Nghi Hưng và xã Nghi Phương thuộc huyện Nghi Lộc hiện nay thành xã Thần Lĩnh.

Sau khi sắp xếp, xã Thần Lĩnh có diện tích tự nhiên là 44,69 km2 và quy mô dân số là 21.718 người.

Xã Thần Lĩnh giáp xã Hải Lộc, xã Nghi Lộc, xã Phúc Lộc, xã Tân Châu, xã Trung Lộc, xã Yên Trung.

**54.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghi Thiết, xã Nghi Tiến và xã Nghi Yên thuộc huyện Nghi Lộc hiện nay thành xã Hải Lộc.

Sau khi sắp xếp, xã Hải Lộc có diện tích tự nhiên là 41,25 km2 và quy mô dân số là 21.940 người.

Xã Hải Lộc giáp phường Cửa Lò, xã An Châu, xã Tân Châu, xã Thần Lĩnh, xã Trung Lộc.

**55.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghi Kiều và xã Nghi Văn thuộc huyện Nghi Lộc hiện nay thành xã Văn Kiều.

Sau khi sắp xếp, xã Văn Kiều có diện tích tự nhiên là 63,46 km2 và quy mô dân số là 28.341 người.

Xã Văn Kiều giáp xã Bạch Hà, xã Hợp Minh, xã Nam Đàn, xã Phúc Lộc, xã Tân Châu.

**56.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cắm Muộn, xã Châu Thôn và xã Quang Phong thuộc huyện Quế Phong hiện nay thành xã Mường Quàng.

Sau khi sắp xếp, xã Mường Quàng có diện tích tự nhiên là 342,15 km2 và quy mô dân số là 17.917 người.

Xã Mường Quàng giáp xã Châu Tiến, xã Hùng Chân, xã Hữu Khuông, xã Nga My, xã Quế Phong, xã Tri Lễ, xã Yên Na.

**57.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Châu Kim, thị trấn Kim Sơn, xã Mường Nọc và xã Nậm Giải thuộc huyện Quế Phong hiện nay thành xã Quế Phong.

Sau khi sắp xếp, xã Quế Phong có diện tích tự nhiên là 276,57 km2 và quy mô dân số là 22.834 người.

Xã Quế Phong giáp xã Châu Tiến, xã Mường Quàng, xã Tiền Phong, xã Tri Lễ và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**58.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Văn và xã Thông Thụ thuộc huyện Quế Phong hiện nay thành xã Thông Thụ.

Sau khi sắp xếp, xã Thông Thụ có diện tích tự nhiên là 706,75 km2 và quy mô dân số và 8.481 người.

Xã Thông Thụ giáp xã Châu Tiến, xã Tiền Phong, tỉnh Thanh Hóa và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**59.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hạnh Dịch và xã Tiền Phong thuộc huyện Quế Phong hiện nay thành xã Tiền Phong.

Sau khi sắp xếp, xã Tiền Phong có diện tích tự nhiên là 319,02 km2 và quy mô dân số là 14.494 người.

Xã Tiền Phong giáp xã Châu Tiến, xã Quế Phong, xã Thông Thụ và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**60.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Nhoóng, xã Tri Lễ thuộc huyện Quế Phong hiện nay thành xã Tri Lễ.

Sau khi sắp xếp, xã Tri Lễcó diện tích tự nhiên là 243,95 km2 và quy mô dân số là 14.432 người.

Xã Tri Lễ giáp xã Hữu Khuông, xã Mường Quàng, xã Nhôn Mai, xã Quế Phong và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**61.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Châu Hạnh, xã Châu Hội, xã Châu Nga và thị trấn Tân Lạc thuộc huyện Quỳ Châu hiện nay thành xã Quỳ Châu.

Sau khi sắp xếp, xã Quỳ Châu có diện tích tự nhiên là 327,53 km2 và quy mô dân số là 23.094 người.

Xã Quỳ Châu giáp xã Châu Bình, xã Châu Tiến, xã Hùng Chân, xã Minh Hợp và tỉnh Thanh Hóa.

**62.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Châu Bính, xã Châu Thắng, xã Châu Thuận và xã Châu Tiến thuộc huyện Quỳ Châu hiện nay thành xã Châu Tiến.

Sau khi sắp xếp, xã Châu Tiến có diện tích tự nhiên là 247,16 km2 và quy mô dân số là 18.060 người.

Xã Châu Tiến giáp xã Hùng Chân, xã Mường Quàng, xã Quế Phong, xã Quỳ Châu, xã Tiền Phong, xã Thông Thụ và tỉnh Thanh Hóa.

**63.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Châu Hoàn, xã Châu Phong và xã Diên Lãm thuộc huyện Quỳ Châu hiện nay thành xã Hùng Chân.

Sau khi sắp xếp, xã Hùng Chân có diện tích tự nhiên là 351,87 km2 và quy mô dân số là 12.664 người.

Xã Hùng Chân giáp xã Bình Chuẩn, xã Châu Tiến, xã Minh Hợp, xã Mường Chọng, xã Mường Quàng, xã Nga My, xã Quỳ Châu.

**64.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Châu Đình, xã Châu Quang, thị trấn Quỳ Hợp và xã Thọ Hợp thuộc huyện Quỳ Hợp hiện nay thành xã Quỳ Hợp.

Sau khi sắp xếp, xã Quỳ Hợp có diện tích tự nhiên là 90,07 km2 và quy mô dân số là 36.929 người.

Xã Quỳ Hợp giáp xã Châu Hồng, xã Châu Lộc, xã Mường Chọng, xã Mường Ham, xã Tam Hợp.

**65.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Hợp, xã Nghĩa Xuân, xã Tam Hợp và xã Yên Hợp thuộc huyện Quỳ Hợp hiện nay thành xã Tam Hợp.

Sau khi sắp xếp, xã Tam Hợp có diện tích tự nhiên là 135,97 km2 và quy mô dân số là 42.628 người.

Xã Tam Hợp giáp xã Châu Bình, xã Châu Hồng, xã Châu Lộc, xã Nghĩa Hưng, xã Nghĩa Mai, xã Quỳ Hợp.

**66.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Châu Lộc và xã Liên Hợp thuộc huyện Quỳ Hợp hiện nay thành xã Châu Lộc.

Sau khi sắp xếp, xã Châu Lộc có diện tích tự nhiên là 85,69 km2 và quy mô dân số là 7.234 người.

Xã Châu Lộc giáp xã Mường Ham, xã Nghĩa Hưng, xã Nghĩa Khánh, xã Quỳ Hợp, xã Tân Phú, xã Tam Hợp, xã Giai Xuân.

**67.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Châu Hồng, xã Châu Thành và xã Châu Tiến thuộc huyện Quỳ Hợp hiện nay thành xã Châu Hồng.

Sau khi sắp xếp, xã Châu Hồng có diện tích tự nhiên là 134,05 km2 và quy mô dân số là 11.809 người.

Xã Châu Hồng giáp xã Châu Bình, xã Minh Hợp, xã Mường Chọng, xã Quỳ Hợp, xã Tam Hợp.

**68.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Châu Cường và xã Châu Thái thuộc huyện Quỳ Hợp hiện nay thành xã Mường Ham.

Sau khi sắp xếp, xã Mường Ham có diện tích tự nhiên là 160,35 km2 và quy mô dân số là 14.257 người.

Xã Mường Ham giáp xã Thành Bình Thọ, xã Bình Chuẩn, xã Châu Lộc, xã Mậu Thạch, xã Mường Chọng, xã Quỳ Hợp, xã Tiên Đồng, xã Giai Xuân.

**69.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Sơn, xã Châu Lý và xã Nam Sơn thuộc huyện Quỳ Hợp hiện nay thành xã Mường Chọng.

Sau khi sắp xếp, xã Mường Chọng có diện tích tự nhiên là 173,65 km2 và quy mô dân số là 11.291 người.

Xã Mường Chọng giáp xã Bình Chuẩn, xã Châu Hồng, xã Hùng Chân, xã Minh Hợp, xã Mường Ham, Quỳ Hợp.

**70.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hạ Sơn, xã Minh Hợp và xã Văn Lợi thuộc huyện Quỳ Hợp hiện nay thành xã Minh Hợp.

Sau khi sắp xếp, xã Minh Hợp có diện tích tự nhiên là 159,97 km2 và quy mô dân số là 21.276 người.

Xã Minh Hợp giáp xã Châu Bình, xã Châu Hồng, xã Hùng Chân, xã Mường Chọng, xã Quỳ Châu.

**71.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Sơn, thị trấn Cầu Giát, xã Quỳnh Diễn, xã Quỳnh Giang và xã Quỳnh Hậu thuộc huyện Quỳnh Lưu hiện nay thành xã Quỳnh Lưu.

Sau khi sắp xếp, xã Quỳnh Lưu có diện tích tự nhiên là 40,55 km2 và quy mô dân số là 73.584 người.

Xã Quỳnh Lưu giáp xã Hải Châu, xã Hùng Châu, xã Quỳnh Anh, xã Quỳnh Phú, xã Quỳnh Sơn, xã Quỳnh Văn.

**72.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quỳnh Tân, xã Quỳnh Thạch và xã Quỳnh Văn thuộc huyện Quỳnh Lưu hiện nay thành xã Quỳnh Văn.

Sau khi sắp xếp, xã Quỳnh Văn có diện tích tự nhiên là 53,35 km2 và quy mô dân số là 42.927 người.

Xã Quỳnh Văn giáp phường Hoàng Mai, phường Quỳnh Mai, xã Quỳnh Anh, xã Quỳnh Lưu, xã Quỳnh Sơn, xã Quỳnh Tam, xã Quỳnh Thắng.

**73.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Lương, xã Quỳnh Bảng, xã Quỳnh Đôi, xã Quỳnh Thanh và xã Quỳnh Yên thuộc huyện Quỳnh Lưu hiện nay thành xã Quỳnh Anh.

Sau khi sắp xếp, xã Quỳnh Anh có diện tích tự nhiên là 39,80 km2 và quy mô dân số là 60.329 người.

Xã Quỳnh Anh giáp phường Quỳnh Mai, xã Quỳnh Lưu, xã Quỳnh Phú, xã Quỳnh Văn.

**74.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quỳnh Châu, xã Quỳnh Tam và xã Tân Sơn thuộc huyện Quỳnh Lưu hiện nay thành xã Quỳnh Tam.

Sau khi sắp xếp, xã Quỳnh Tam có diện tích tự nhiên là 103,40 km2 và quy mô dân số là 35.568 người.

Xã Quỳnh Tam giáp xã Bình Minh, xã Đông Hiếu, xã Nghĩa Đồng, xã Giai Lạc, xã Hùng Châu, xã Nghĩa Lộc, xã Quỳnh Sơn, xã Quỳnh Thắng, xã Quỳnh Văn.

**75.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Hòa, xã Phú Nghĩa, xã Thuận Long và xã Văn Hải thuộc huyện Quỳnh Lưu hiện nay thành xã Quỳnh Phú.

Sau khi sắp xếp, xã Quỳnh Phú có diện tích tự nhiên là 33,48 km2 và quy mô dân số là 72.062 người.

Xã Quỳnh Phú giáp xã Hải Châu, xã Quỳnh Anh, xã Quỳnh Lưu.

**76.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Sơn, xã Quỳnh Lâm và xã Quỳnh Sơn thuộc huyện Quỳnh Lưu hiện nay thành xã Quỳnh Sơn.

Sau khi sắp xếp, xã Quỳnh Sơn có diện tích tự nhiên là 61,21 km2 và quy mô dân số là 36.834 người.

Xã Quỳnh Sơn giáp xã Hùng Châu, xã Quỳnh Lưu, xã Quỳnh Tam, xã Quỳnh Văn.

**77.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quỳnh Thắng và xã Tân Thắng thuộc huyện Quỳnh Lưu hiện nay thành xã Quỳnh Thắng

Sau khi sắp xếp, xã Quỳnh Thắng có diện tích tự nhiên là 107,99 km2 và quy mô dân số là 15.313 người.

Xã Quỳnh Thắng giáp phường Hoàng Mai, xã Đông Hiếu, xã Quỳnh Tam, xã Nghĩa Thọ, xã Quỳnh Văn và tỉnh Thanh Hoá.

**78.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Dũng, xã Kỳ Tân, xã Kỳ Sơn và thị trấn Tân Kỳ thuộc huyện Tân Kỳ hiện nay thành xã Tân Kỳ.

Sau khi sắp xếp, xã Tân Kỳ có diện tích tự nhiên là 116,50 km2 và quy mô dân số là 32.974 người.

Xã Tân Kỳ giáp xã Bạch Ngọc, xã Nghĩa Đồng, xã Giai Lạc, xã Nghĩa Hành, xã Tân An, xã Quang Đồng, xã Tân Phú, xã Vân Du.

**79.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hoàn Long, xã Nghĩa Thái, xã Tân Phú và xã Tân Xuân thuộc huyện Tân Kỳ hiện nay thành xã Tân Phú.

Sau khi sắp xếp, xã Tân Phú có diện tích tự nhiên là 93,32 km2 và quy mô dân số là 28.878 người.

Xã Tân Phú giáp xã Châu Lộc, xã Nghĩa Đồng, xã Nghĩa Khánh, xã Tân An, xã Tân Kỳ, xã Giai Xuân.

**80.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hương Sơn, xã Nghĩa Phúc và xã Tân An thuộc huyện Tân Kỳ hiện nay thành xã Tân An.

Sau khi sắp xếp, xã Tân An có diện tích tự nhiên là 90,41 km2 và quy mô dân số là 22.775 người.

Xã Tân An giáp xã Nghĩa Hành, xã Tân Phú, xã Tân Kỳ, xã Tiên Đồng, xã Giai Xuân.

**81.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Hợp và xã Nghĩa Đồng thuộc huyện Tân Kỳ hiện nay thành xã Nghĩa Đồng.

Sau khi sắp xếp, xã Nghĩa Đồng có diện tích tự nhiên là 72,43 km2 và quy mô dân số là 20.195 người.

Xã Nghĩa Đồng giáp xã Giai Lạc, xã Nghĩa Khánh, xã Nghĩa Lộc, xã Quỳnh Tam, xã Tân Phú, xã Tân Kỳ.

**82.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Giai Xuân và xã Tân Hợp thuộc huyện Tân Kỳ hiện nay thành xã Giai Xuân.

Sau khi sắp xếp, xã Giai Xuân có diện tích tự nhiên là 121,55 km2 và quy mô dân số là 14.160 người.

Xã Giai Xuân giáp xã Châu Lộc, xã Mường Ham, xã Tân An, xã Tân Phú, xã Tiên Đồng.

**83.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nghĩa Hành, xã Phú Sơn và xã Tân Hương thuộc huyện Tân Kỳ hiện nay thành xã Nghĩa Hành.

Sau khi sắp xếp, xã Nghĩa Hành có diện tích tự nhiên là 112,00 km2 và quy mô dân số là 22.312 người.

Xã Nghĩa Hành giáp xã Anh Sơn, xã Anh Sơn Đông, xã Thành Bình Thọ, xã Bạch Ngọc, xã Tân An, xã Tân Kỳ, xã Tiên Đồng.

**84.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Văn và xã Tiên Kỳ thuộc huyện Tân Kỳ hiện nay thành xã Tiên Đồng.

Sau khi sắp xếp, xã Tiên Đồng có diện tích tự nhiên là 119,62 km2 và quy mô dân số là 19.663 người*.*

Xã Tiên Đồng giáp xã Thành Bình Thọ, xã Mường Ham, xã Nghĩa Hành, xã Tân An, xã Giai Xuân.

**85.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Hiếu, xã Nghĩa Mỹ và xã Nghĩa Thuận thuộc thị xã Thái Hòa hiện nay thành xã Đông Hiếu.

Sau khi sắp xếp, xã Đông Hiếu có diện tích tự nhiên là 63,87 km2 và quy mô dân số là 28.634 người.

Xã Đông Hiếu giáp phường Thái Hòa, xã Nghĩa Đàn, xã Nghĩa Lộc, xã Nghĩa Thọ, xã Quỳnh Tam, xã Quỳnh Thắng.

**86.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mai Giang, xã Thanh Lâm, xã Thanh Tùng và xã Thanh Xuân thuộc huyện Thanh Chương hiện nay thành xã Bích Hào.

Sau khi sắp xếp, xã Bích Hào có diện tích tự nhiên là 147,06 km2 và quy mô dân số là 33.960 người.

Xã Bích Hào giáp xã Kim Bảng, xã Thiên Nhẫn, xã Vạn An, xã Xuân Lâm và tỉnh Hà Tĩnh.

**87.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cát Văn, xã Minh Sơn và xã Phong Thịnh thuộc huyện Thanh Chương hiện nay thành xã Cát Ngạn.

Sau khi sắp xếp, xã Cát Ngạn có diện tích tự nhiên là 59,28 km2 và quy mô dân số là 22.995 người.

Xã Cát Ngạn giáp xã Yên Xuân, xã Đô Lương, xã Thuần Trung, xã Hạnh Lâm, xã Tam Đồng.

**88.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Dùng, xã Đại Đồng, xã Đồng Văn, xã Thanh Ngọc và xã Thanh Phong thuộc huyện Thanh Chương hiện nay thành xã Đại Đồng.

Sau khi sắp xếp, xã Đại Đồng có diện tích tự nhiên là 77,87 km2 và quy mô dân số là 63.131 người.

Xã Đại Đồng giáp xã Bạch Hà, xã Hoa Quân, xã Tam Đồng, xã Thuần Trung, xã Xuân Lâm.

**89.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hạnh Lâm và xã Thanh Đức thuộc huyện Thanh Chương hiện nay thành xã Hạnh Lâm.

Sau khi sắp xếp, xã Hạnh Lâm có diện tích tự nhiên là 274,57 km2 và quy mô dân số là 3.699 người.

Xã Hạnh Lâm giáp xã Anh Sơn, xã Yên Xuân, xã Cát Ngạn, xã Sơn Lâm, xã Tam Đồng và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**90.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh An, xã Thanh Hương, xã Thanh Quả và xã Thanh Thịnh thuộc huyện Thanh Chương hiện nay thành xã Hoa Quân.

Sau khi sắp xếp, xã Hoa Quân có diện tích tự nhiên là 107,67 km2 và quy mô dân số là 32.149 người.

Xã Hoa Quân giáp xã Đại Đồng, xã Kim Bảng, xã Sơn Lâm, xã Tam Đồng, xã Xuân Lâm.

**91.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kim Bảng, xã Thanh Hà và xã Thanh Thủy thuộc huyện Thanh Chương hiện nay thành xã Kim Bảng.

Sau khi sắp xếp, xã Kim Bảng có diện tích tự nhiên là 183,26 km2 và quy mô dân số là 27.936 người.

Xã Kim Bảng giáp xã Bích Hào, xã Hoa Quân, xã Sơn Lâm, xã Xuân Lâm, tỉnh Hà Tĩnh và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**92.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Lâm và xã Thanh Sơn thuộc huyện Thanh Chương hiện nay thành xã Sơn Lâm.

Sau khi sắp xếp, xã Sơn Lâm có diện tích tự nhiên là 162,94 km2 và quy mô dân số là 12.331 người*.*

Xã Sơn Lâm giáp xã Hạnh Lâm, xã Hoa Quân, xã Kim Bảng, xã Tam Đồng và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**93.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Liên, xã Thanh Mỹ và xã Thanh Tiên thuộc huyện Thanh Chương hiện nay thành xã Tam Đồng.

Sau khi sắp xếp, xã Tam Đồng có diện tích tự nhiên là 53,38 km2 và quy mô dân số là 26.382 người.

Xã Tam Đồng giáp xã Cát Ngạn, xã Đại Đồng, xã Hạnh Lâm, xã Hoa Quân, xã Sơn Lâm, xã Thuần Trung.

**94.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Tiến, xã Ngọc Sơn và xã Xuân Dương thuộc huyện Thanh Chương hiện nay thành xã Xuân Lâm.

Sau khi sắp xếp, xã Xuân Lâm có diện tích tự nhiên là 60,88 km2 và quy mô dân số là 40.624 người.

Xã Xuân Lâm giáp xã Bạch Hà, xã Bích Hào, xã Đại Đồng, xã Hoa Quân, xã Kim Bảng, xã Nam Đàn, xã Vạn An.

**95.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nga My và xã Xiêng My thuộc huyện Tương Dương hiện nay thành xã Nga My.

Sau khi sắp xếp, xã Nga My có diện tích tự nhiên là 302,52 km2 và quy mô dân số là 8.467 người.

Xã Nga My giáp xã Bình Chuẩn, xã Cam Phục, xã Châu Khê, xã Hùng Chân, xã Mường Quàng, xã Yên Hòa, xã Yên Na.

**96.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mai Sơn và xã Nhôn Mai thuộc huyện Tương Dương hiện nay thành xã Nhôn Mai.

Sau khi sắp xếp, xã Nhôn Mai có diện tích tự nhiên là 310,26 km2 và quy mô dân số là 7.060 người.

Xã Nhôn Mai giáp xã Hữu Khuông, xã Lượng Minh, xã Mường Lống, xã Mỹ Lý, xã Tri Lễ và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**97.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Đình và xã Tam Quang thuộc huyện Tương Dương hiện nay thành xã Tam Quang.

Sau khi sắp xếp, xã Tam Quang có diện tích tự nhiên là 507,95 km2 và quy mô dân số là 13.013 người.

Xã Tam Quang giáp xã Châu Khê, xã Tam Thái, xã Yên Hòa, xã Yên Na và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**98.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Hợp và xã Tam Thái thuộc huyện Tương Dương hiện nay thành xã Tam Thái.

Sau khi sắp xếp, xã Tam Thái có diện tích tự nhiên là 356,01 km2 và quy mô dân số là 7.730 người.

Xã Tam Thái giáp xã Na Ngoi, xã Tam Quang, xã Tương Dương, xã Yên Na và nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

**99.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lưu Kiền, thị trấn Thạch Giám và xã Xá Lượng thuộc huyện Tương Dương hiện nay thành xã Tương Dương.

Sau khi sắp xếp, xã Tương Dương có diện tích tự nhiên là 330,95 km2 và quy mô dân số là 18.479 người.

Xã Tương Dương giáp xã Chiêu Lưu, xã Lượng Minh, xã Na Ngoi, xã Tam Thái, xã Yên Na.

**100.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Hòa và xã Yên Thắng thuộc huyện Tương Dương hiện nay thành xã Yên Hòa.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Hòa có diện tích tự nhiên là 211,01 km2 và quy mô dân số là 8.418 người.

Xã Yên Hòa giáp xã Châu Khê, xã Nga My, xã Tam Quang, xã Yên Na.

**101.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Yên Na và xã Yên Tĩnh thuộc huyện Tương Dương hiện nay thành xã Yên Na.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Na có diện tích tự nhiên là 297,32 km2 và quy mô dân số là 9.530 người.

Xã Yên Na giáp xã Hữu Khuông, xã Lượng Minh, xã Mường Quàng, xã Nga My, xã Tam Quang, xã Tam Thái, xã Tương Dương, xã Yên Hòa.

**102.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Thành, thị trấn Hoa Thành, xã Tăng Thành và xã Văn Thành thuộc huyện Yên Thành hiện nay thành xã Yên Thành.

Sau khi sắp xếp, xã Yên Thành có diện tích tự nhiên là 38,13 km2 và quy mô dân số là 47.780 người.

Xã Yên Thành giáp xã Đông Thành, xã Giai Lạc, xã Hợp Minh, xã Minh Châu, xã Quan Thành, xã Quảng Châu, xã Quang Đồng.

**103.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bắc Thành, xã Nam Thành, xã Trung Thành và xã Xuân Thành thuộc huyện Yên Thành hiện nay thành xã Quan Thành.

Sau khi sắp xếp, xã Quan Thành có diện tích tự nhiên là 37,71 km2 và quy mô dân số là 29.973 người.

Xã Quan Thành giáp xã Hợp Minh, xã Quang Đồng, xã Vân Du, xã Vân Tụ, xã Yên Thành.

**104.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bảo Thành, xã Long Thành, xã Sơn Thành, xã Viên Thành và xã Vĩnh Thành thuộc huyện Yên Thành hiện nay thành xã Hợp Minh.

Sau khi sắp xếp, xã Hợp Minh có diện tích tự nhiên 54,75 km2 và quy mô dân số là 46.942 người.

Xã Hợp Minh giáp xã Bạch Hà, xã Minh Châu, xã Quan Thành, xã Tân Châu, xã Văn Hiến, xã Văn Kiều, xã Vân Tụ, xã Yên Thành.

**105.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liên Thành, xã Mỹ Thành và xã Vân Tụ thuộc huyện Yên Thành hiện nay thành xã Vân Tụ.

Sau khi sắp xếp, xã Vân Tụ có diện tích tự nhiên là 48,73 km2 và quy mô dân số là 43.922 người.

Xã Vân Tụ giáp xã Hợp Minh, xã Quan Thành, xã Quang Đồng, xã Vân Du, xã Văn Hiến.

**106.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Thành, xã Tây Thành và xã Thịnh Thành thuộc huyện Yên Thành hiện nay thành xã Vân Du.

Sau khi sắp xếp, xã Vân Du có diện tích tự nhiên là 84,30 km2 và quy mô dân số là 25.868 người.

Xã Vân Du giáp xã Bạch Ngọc, xã Lương Sơn, xã Quan Thành, xã Quang Đồng, xã Tân Kỳ, xã Văn Hiến, xã Vân Tụ.

**107.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đồng Thành, xã Kim Thành và xã Quang Thành thuộc huyện Yên Thành hiện nay thành xã Quang Đồng.

Sau khi sắp xếp, xã Quang Đồng có diện tích tự nhiên là 75,61 km2 và quy mô dân số là 22.364 người.

Xã Quang Đồng giáp xã Giai Lạc, xã Quan Thành, xã Tân Kỳ, xã Vân Du, xã Vân Tụ, xã Yên Thành.

**108.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hậu Thành, xã Lăng Thành và xã Phúc Thành thuộc huyện Yên Thành hiện nay thành xã Giai Lạc.

Sau khi sắp xếp, xã Giai Lạc có diện tích tự nhiên là 88,58 km2 và quy mô dân số là 35.783 người.

Xã Giai Lạc giáp xã Bình Minh, xã Nghĩa Đồng, xã Đông Thành, xã Quang Đồng, xã Quỳnh Tam, xã Tân Kỳ, xã Yên Thành.

**109.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đức Thành, xã Mã Thành, xã Tân Thành và xã Tiến Thành thuộc huyện Yên Thành hiện nay thành xã Bình Minh.

Sau khi sắp xếp, xã Bình Minh có diện tích tự nhiên là 91,08 km2 và quy mô dân số là 37.031 người.

Xã Bình Minh giáp xã Đông Thành, xã Giai Lạc, xã Hùng Châu, xã Quỳnh Tam.

**110.** Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đô Thành, xã Phú Thành và xã Thọ Thành thuộc huyện Yên Thành hiện nay thành xã Đông Thành.

Sau khi sắp xếp, xã Đông Thành có diện tích tự nhiên là 30,20 km2 và quy mô dân số là 46.116 người.

Xã Đông Thành giáp xã Bình Minh, xã Đức Châu, xã Giai Lạc, xã Hùng Châu, xã Quảng Châu, xã Yên Thành.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, tỉnh Nghệ An có 130 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 119 xã, 11 phường; trong đó có 110 xã, 11 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này và 09 xã giữ nguyên không thực hiện sắp xếp là xã Keng Đu, xã Mỹ Lý, xã Bắc Lý, xã Huồi Tụ, xã Mường Lốn, xã Bình Chuẩn, xã Hữu Khuông, xã Lượng Minh, xã Châu Bình.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Trong quá trình lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính của tỉnh Nghệ An mà có thay đổi về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đối với các đơn vị hành chính cấp xã được thành lập tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này thì Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường lập hồ sơ trình Chính phủ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của địa phương mà không phải báo cáo lại Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Nghệ An, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV phiên họp thứ...... thông qua ngày …. tháng … năm 2025.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Chính phủ;- Ban Tổ chức Trung ương;- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Kiểm toán nhà nước;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;- Cục Thống kê, Bộ Tài chính;- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh Nghệ An;Lưu HC, PL. | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI****CHỦ TỊCH** **Trần Thanh Mẫn** |